

Bản án số: **106/2026/HS-ST**
Ngày: 20/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tường Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2026/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng N** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 18 tháng 6 năm 1987 tại thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số: 048087004032, cấp ngày 11/11/2021, nơi cấp: Bộ C; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Số K D, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H (chết) và mẹ là bà Trần Thị H1 (sinh năm: 1963). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2025 cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A, thành phố Đà Nẵng từ ngày 20/3/2025 đến ngày 20/9/2025 theo Hợp đồng số 05; Quyết định số 1183 ngày 23/9/2025 của UBND phường H, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến 22/9/2026.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đầu tháng 12/2025, tại phường N, thành phố Đà

Năng, Lê Hoàng N đi làm phụ sơn vôi và đi uống cà phê gần công trình (chưa rõ) thì gặp một người đàn ông nói giọng Quảng Nam làm thợ sơn vôi (chưa rõ) nói chuyện nên biết N biết sử dụng ma túy đá và cho N một ít ma túy đá để sử dụng. Đến ngày 21 giờ 30 phút ngày 09/12/2025, tại phòng ngủ của N tầng 2 nhà số K D, phường H, thành phố Đà Nẵng, N lén lút đem ma túy bỏ vào bộ dụng cụ do N tự chế tạo gồm 01 ly nhỏ bằng sứ, ống hút và sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy trong ly sứ rồi dùng ống hút 02 hơi hết ma túy vào người. Sau khi sử dụng xong ma túy, N mang bộ dụng cụ đi vứt rác.

Vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 19/12/2025, Công an phường H, thành phố Đà Nẵng làm việc với Lê Hoàng N là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 1183 ngày 23/9/2025 của UBND phường H và tiến hành kiểm tra nước tiểu của Lê Hoàng N bằng que test nhanh, công an phường phát hiện dương tính với chất ma túy.

Đồ vật thu giữ: Nước tiểu của Lê Hoàng N để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong nước tiểu của N gửi giám định

Xử lý vật chứng: Chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - THADS thành phố Đà Nẵng để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án đối với 01 (một) túi bằng giấy niêm phong có mã số PS2 24071396 hoàn trả theo Kết luận giám định 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, bản kết luận giám định, kết quả xét nghiệm nước tiểu, lời khai người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. .

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHS-KV ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ Luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).uyHu

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) để xử phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi bằng giấy niêm phong có mã số PS2 24071396 hoàn trả theo Kết luận giám định 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Hoàng N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị cáo Lê Hoàng N nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hoàng N tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Hoàng N là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 1183 ngày 23/9/2025 của UBND phường H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 22/9/2025 đến ngày 22/9/2026, nhưng vào ngày 09/12/2025, bị cáo N đã sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường H, phát hiện vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 19/12/2025.

Như vậy, bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHS-KV ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người từng nghiện ma túy, hiện đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến ngày 22/9/2026 theo Quyết định số 1183 ngày 23/9/2025 của UBND phường H, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý, lẽ ra bị cáo phải ý thức được trách nhiệm của mình, rèn luyện để từ bỏ ma túy, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục tái phạm, sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xem nhẹ sự quan tâm, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy mà còn trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, tiềm

ảnh nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác có liên quan đến ma túy nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng sau:

- 01 (một) túi bằng giấy niêm phong có mã số PS2 24071396 hoàn trả theo Kết luận giám định 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đà Nẵng là mẫu nước tiểu của bị cáo N đã sử dụng hết trong quá trình giám định và toàn bộ vỏ gói mẫu nước tiểu được niêm phong hoàn trả là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác:

- Bà Trần Thị H1 là mẹ bị cáo N và chủ nhà số K D, phường H, thành phố Đà Nẵng nhưng bà H1 không biết N phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với người đàn ông thợ sơn vôi nói giọng Quảng Nam đã cho ma túy đá cho N vào đầu tháng 12/2025 tại khu vực gần công trình xây dựng thuộc phường N, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Lê Hoàng N** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Hoàng N 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) túi bằng giấy niêm phong có mã số PS2 24071396 hoàn trả theo Kết luận giám định 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ..... phút, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Đình V**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn S** và ông **Nguyễn Xuân T**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo **Lê Hoàng N** bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng truy tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a uyHuBộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Về tội danh:

- Ý kiến của ông **S**: Bị cáo **Lê Hoàng N** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ý kiến của ông **T**: Đồng ý như ý kiến của ông **S**.

- Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến của 2 HTND.

Kết quả biểu quyết 3/3

II. Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của ông **S**: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo **Lê Hoàng N**.

- Ý kiến của ông **T**: Đồng ý như ý kiến của ông **S**

- Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến của các HTND.
Kết quả biểu quyết 3/3.

III. Về hình phạt:

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất Quyết định:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Lê Hoàng N1** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Hoàng N 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/01/2026.

IV. Về các vấn đề khác:

* Xử lý vật chứng: Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) túi bằng giấy niêm phong có mã số PS2 24071396 hoàn trả theo Kết luận giám định 1562/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của **Phòng K Công an thành phố Đ.**

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2026).

Kết quả biểu quyết 3/3.

* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

* Quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

